

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/DS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Sáu**.

2. Ông **Đào Văn Vĩnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hân**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXX-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA**.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 13, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T**; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Đặng Phương D**; Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Lý Tự Trọng. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Hải Đ** (văn bản ủy quyền ngày 14/7/2020) (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Phan Thị Giang N**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP ĐA là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/8/2016, chị Phan Thị Giang N có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP ĐA (gọi tắt là Ngân hàng). Theo đó, Ngân hàng cho chị N vay số tiền

80.000.000 đồng; lãi suất 8,4%/năm, lãi quá hạn bằng 1,5 lần lãi trong hạn; thời hạn vay 48 tháng; không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 07/8/2020, chị N đã thanh toán cho Ngân hàng được 27.372.667 đồng tiền vốn và 11.667.715 đồng tiền lãi. Nay, Ngân hàng yêu cầu chị Phan Thị Giang N thanh toán số tiền vốn còn lại 64.295.048 đồng, lãi tính đến ngày 07/8/2020 là 18.768.455 đồng và lãi suất phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Phan Thị Giang N. Nhưng chị N vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ chứng cứ, ý kiến cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị Phan Thị Giang N về yêu cầu trả lại số tiền nợ gốc là 64.295.048 đồng, lãi tính đến ngày 07/8/2020 là 18.768.455 đồng và lãi suất phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện chị Phan Thị Giang N yêu cầu thanh toán tiền vay còn lại là tranh chấp về Hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời điểm khởi kiện, chị N cư trú tại ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Chị Phan Thị Giang N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng, chị N theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Chị Phan Thị Giang N công tác tại Hội người mù tỉnh Bạc Liêu và cư trú ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu, bỏ địa phương đi nơi khác mà không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng. Qua xác minh của chính quyền địa phương cho biết, chị Phan Thị Giang N có cư trú tại ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, đủ căn cứ xác định chị N che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối

với Ngân hàng, nên Tòa án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo quy định tại đoạn 2 điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng và chị Phan Thị Giang N ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ ngày 19/8/2016 là có thật, được Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng.

[3.2] Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị Giang N đúng theo quy định pháp luật, nhưng chị N vắng mặt, không gửi bất kỳ chứng cứ hoặc thể hiện ý kiến của chị đối với yêu cầu của Ngân hàng. Điều này cho thấy chị N đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của chị, mọi hậu quả pháp lý bất lợi chị phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Xét thấy hợp đồng tín dụng được thể hiện với tên gọi Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Nay Ngân hàng yêu cầu chị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ còn thiếu tính đến ngày 07/8/2020 là 83.063.503 đồng, trong đó tiền vay gốc là 64.295.048 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.212.285 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.556.170 đồng và tiền lãi nợ quá hạn phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 08/8/2020 cho đến khi chị N trả xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[4] Kể từ ngày tiếp theo (ngày 08/8/2020) chị Phan Thị Giang N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Phan Thị Giang N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

[5.1] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị N được chấp nhận toàn bộ, nên chị N phải chịu án phí đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán 83.063.503 đồng x 5% = 4.153.175 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Ngân hàng không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 2.071.237 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005466 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, khoản 5 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA đối với chị Phan Thị Giang N về yêu cầu thanh toán tiền vay còn nợ 83.063.503 đồng (Tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm lẻ ba đồng), trong đó tiền vay gốc là 64.295.048 đồng (Sáu mươi bốn triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn không trăm bốn mươi tám đồng), tiền lãi trong hạn là 15.212.285 đồng (Mười lăm triệu hai trăm mười hai ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 3.556.170 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi đồng).

Buộc chị Phan Thị Giang N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền vay còn nợ 83.063.503 đồng (Tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm lẻ ba đồng), trong đó tiền vay gốc là 64.295.048 đồng (Sáu mươi bốn triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn không trăm bốn mươi tám đồng), tiền lãi trong hạn là 15.212.285 đồng (Mười lăm triệu hai trăm mười hai ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 3.556.170 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo (ngày 08/8/2020) chị Phan Thị Giang N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Phan Thị Giang N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Phan Thị Giang N phải chịu số tiền 4.153.175 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi ba ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Ngân hàng TMCP ĐA được hoàn lại 2.071.237 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi một ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005466 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí